

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2022/HS-ST**

Ngày: 17/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Danh, ông Huỳnh Công Trí và ông Nguyễn Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đáng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

H V C (tên gọi khác: C N), sinh năm 1988; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố A T, phường X, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; nghề ngH: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H C, sinh năm 1965 và bà N T M K, sinh năm 1963; có vợ D T T, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: - Ngày 19/4/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên phạt 09 tháng tù cho hưởng án cho về tội “Hủy hoại tài sản”; - Ngày 23/02/2020, bị Công an phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu phạt hành chính 200.000đồng về hành vi đánh người khác gây thương tích; - Ngày 18/11/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; - Ngày 09/5/2018, bị Công an phường Xuân Đài xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tạm giam từ ngày 05/11/2021; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo H V C: Ông Nguyễn Hương Quê – Luật sư, Công ty luật TNHH MTV Phúc Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Bị hại: Ông N H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu phố A T, phường X , thị xã S C, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị D T T Tr, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khu phố A T, phường X , thị xã S C, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Chị V T T, sinh năm 1988. Nơi cư trú Khu phố A T, phường X , thị xã S C, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Ông B V Tr, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khu phố A T, phường X , thị xã S C, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Anh N H L, sinh năm 1985. Nơi cư trú Khu phố A T, phường X , thị xã S C, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Anh N M Tr, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu phố A T, phường X , thị xã S C, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/7/2020, H V C nghe Nguyễn Hữu Đảng nói N H muốn tìm gặp để đánh C nên C điều khiển xe mô tô mang theo 01 con dao dài 33,6cm tìm H để đánh. Khi đến quán nước “Hai Hiền” tại khu phố Bình Thạnh, phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu thấy H đang ở trong quán nên C dừng xe đi vào quán hỏi H “nghe nói mày định dẫn thằng Chí Thạnh ra đánh vợ chồng tao phải không?” H trả lời “không có”. Thấy C rút dao định đâm H nên H bỏ chạy, C điều khiển xe mô tô đuổi theo H một đoạn rồi bỏ lại xe mô tô, tiếp tục chạy bộ đuổi theo H chạy trên Quốc lộ 1A, do không đuổi kịp H nên C lấy xe mô tô của chị V T T đang dựng bên đường (có gắn sẵn chìa khóa) điều khiển đuổi H đến quán cơm “Quê Hương” ở cùng khu phố, C bỏ lại xe mô tô của chị Trinh, rồi tiếp tục chạy bộ đuổi theo H đến khu đất trồng cỏ của ông B V Tr thì H vấp ngã. C chạy đến cầm dao trên tay phải đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng vai trái, vùng lưng trái và vùng cột sống thẳng lưng của H, vừa đâm C vừa nói “tao giết mày tao đi ở tù”. H dùng tay ôm đầu hô la van xin, thấy H chảy máu C cầm dao bỏ đi một đoạn rồi quay lại chỗ H, thấy H đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J4+ để gọi người cấp cứu, C giật lấy điện thoại trên tay H, rồi nói lý do mà C đâm H. Sau đó, C cầm điện thoại của H bỏ đi ra đường gặp D T T Tr (vợ C) đưa điện thoại cho Trinh, rồi C đến trụ sở Công an phường Xuân Đài đầu thú. H được ông B V Tr gọi người đến đi cấp cứu. Đến ngày 11/8/2020, Trinh đem điện thoại mà C đã lấy của H đến giao nộp cho Cơ quan Công an.

Kết luận giám định pháp y số 254 ngày 18/9/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của N H là 24% (bị đập, rách nhu mô đỉnh phổi trái kèm đưng dập nhu mô mặt lưng phổi trái; tràn khí màng phổi trái lượng ít; ít máu màng phổi trái; gãy cung sườn 4 bên trái và xương vai trái), do vật sắc nhọn gây ra.

Kết luận định giá tài sản số 49 ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Sông Cầu kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J4+ có giá trị 733.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố H V C về các tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo Điểm e, n, Khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H V C vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra; ban đầu bị cáo cho rằng, bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng, cũng như chiếm đoạt điện thoại di động của người bị hại, nhưng qua xét hỏi bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo H V C phạm các tội: Giết người và Cướp tài sản. **Về Hình phạt:** Áp dụng Điểm e, n, Khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt H V C từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Giết người”, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, từ 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự; ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại, buộc bị cáo H V C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Hiệp số tiền 93.500.000 đồng, đã bồi thường 26.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 67.500.000 đồng. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm của H V C dùng làm công cụ phạm tội. **Về án phí:** Buộc bị cáo H V C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo H V C cho rằng, hành vi giật điện thoại trên tay bị hại, khi bị hại bị thương không còn khả năng tự vệ, có dấu hiệu của tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, chứ không phải Cướp tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên không nhất trí với lời đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên quan điểm. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo H V C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng thu giữ; các bản kết luận giám định; biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo H V C thường xuyên gặp và đánh bị hại Nguyễn Hiệp, nhưng Hiệp không bị thương tích gì, do nghi ngờ H kêu người đánh vợ chồng C; Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/7/2020, sau khi chuẩn bị dao bấm dài 33,6cm, Cường điều khiển xe mô tô đến khu phố Bình Thạnh, phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tìm đánh Hiệp, khi gặp Hiệp; C đã rút dao, rượt đuổi đâm nhiều nhất vào vùng lưng trái, cột sống thắt lưng, vai trái, làm H bị dập, rách phổi trái; gãy cung xương sườn số 04 bên trái và xương vai trái, H được đưa đi cấp cứu và chữa trị kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị thương tích tỷ lệ 24%; sau khi đâm H, thấy Hiệp gọi điện thoại nhờ người đưa đi cấp cứu, C liền giật và chiếm đoạt điện thoại SamSung Galaxy J4 + trị giá 733.000đồng của H; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, bị cáo đã hung hăng, bất chấp pháp luật, chuẩn bị công cụ, phương tiện; sử dụng dao bấm, sắc, nhọn là hung khí nguy hiểm, tấn công quyết liệt vào các vùng trọng yếu trên cơ thể người bị hại; và chiếm đoạt tài sản của bị hại, khi bị hại không còn khả năng tự vệ là phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo Điểm e, n, Khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ; việc người bào chữa của bị cáo cho rằng, ngoài hành vi giết người, bị cáo chỉ phạm tội công nhiên chiếm đoạt tài sản là không thuyết phục, nên không chấp nhận.

[3] Bị cáo H V C là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục phạm tội; tính chất, mức độ phạm tội ngày càng mạnh động, nguy hiểm, cùng một lúc xâm hại đến 02 khách thể được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ bất chấp pháp

luật, xem thường tính mạng, tài sản của người khác; hậu quả mà bị cáo gây ra, không chỉ làm bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương; nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại để khắc phục một phần hậu quả, sau khi gây án đến cơ quan Công an phường Xuân Đài đầu thú; do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với tội Giết người; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội Giết người và Cướp tài sản; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tội Cướp tài sản; Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

[4.1] Thiệt hại về tài sản: Bị hại N H đã nhận lại tài sản, 01 (Một) điện thoại SamSung Galaxy J4+ nên không xét giải quyết.

[4.2] Thiệt hại về sức khỏe: Bị hại N H yêu cầu bị cáo H V C bồi thường các khoản: Chi phí điều trị thương tích 17.500.000 đồng; Tiền mất thu nhập; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại Bệnh viện từ ngày 27/7/2020 đến 04/8/2020; tiền bồi dưỡng sức khỏe 36.000.000 đồng; Khoản tiền tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng. Tổng cộng: 93.500.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 26.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 67.500.000 đồng, ngoài ra bị hại không yêu cầu thêm khoản tiền nào khác. Tại phiên tòa, bị cáo H V C chấp nhận bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Hiệp. Xét sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự; nên Kiểm sát viên đề nghị ghi nhận là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) con dao gấp (dao bấm) bằng kim loại, cán dao dài 23cm, lưỡi dao dài 10,6cm; là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy, là có cơ sở chấp nhận.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Bị cáo H V C bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; và còn phải bồi thường cho bị hại 67.500.000 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.375.000 đồng.

[7] Hành vi của H V C tự ý lấy xe mô tô biển số 78H9 – 4300 của chị V T T, sử dụng để rượt, đuổi theo H, nhưng không có mục đích chiếm đoạt xe của chị Trinh, nên không cấu thành tội phạm. Ngày 13/7/2021, Công an thị xã Sông Cầu đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo H V C phạm các tội: “Giết người” và “Cướp tài sản”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm e, n, Khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 168; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với tội Giết người; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các tội Giết người và Cướp tài sản; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tội Cướp tài sản; Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo H V C – 10 (Mười) năm tù về tội “Giết người”; 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 (Hai) tội, buộc bị cáo H V C phải chấp hành hình phạt chung của 02 (Hai) tội là: 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại. Buộc bị cáo H V C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn H số tiền: 93.500.000đ (Chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo đã bồi thường 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng), nên còn phải tiếp tục bồi thường 67.500.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao gấp (Dao bấm) bằng kim loại, cán dao dài 23cm, lưỡi dao dài 10,6cm.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo H V C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

